

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## THÁNG 08/2019

### Một số điểm mới về trích lập các khoản dự phòng

Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Một trong những điểm đáng lưu ý tại Thông tư này là không còn cho phép doanh nghiệp trích lập dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư ra nước ngoài (khoản 2 Điều 2, khoản 4 Điều 3).

Số dư dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ra nước ngoài mà doanh nghiệp đã trích lập (nếu có) bắt buộc phải hoàn nhập, ghi giảm chi phí tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 (khoản 5 Điều 8).

Tuy nhiên, về dự phòng giảm giá hàng tồn kho, doanh nghiệp sẽ được phép trích lập dự phòng giảm giá cho cả những hàng hóa đang ở ngoài kho, như: hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng gửi ở kho bảo thuế (khoản 1 Điều 4).

Ngoài ra, mức trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán và dự phòng tổn thất đầu tư tài chính cũng có thay đổi công thức tính so với trước.

Về thời điểm trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng sẽ là thời điểm lập BCTC năm (khoản 2 Điều 3), thay vì theo quy định cũ là thời điểm cuối kỳ kế toán năm hoặc ngày cuối cùng của năm tài chính (khoản 2 Điều 3 Thông tư số 228/2009/TT-BTC).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2019 và áp dụng từ năm tài chính 2019.

Bãi bỏ Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009, Thông tư số 34/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 và các văn bản khác quy định về trích lập và sử dụng các khoản dự phòng trái với quy định của Thông tư này.

## Hồ sơ xác nhận người nước ngoài được miễn giấy phép lao động bao gồm những gì?

Công văn số 755/CVL-QLLĐ ngày 01/08/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (GPLĐ).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP), hồ sơ đề nghị xác nhận người nước ngoài được miễn giấy phép lao động (GPLĐ) bao gồm các giấy tờ sau:

- (i) Văn bản đề nghị xác nhận;
- (ii) Các giấy tờ để chứng minh người nước ngoài được miễn GPLĐ;
- (iii) Riêng giấy tờ chứng minh người nước ngoài được miễn GPLĐ phải nộp bản sao kèm bản chính đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực và phải dịch ra tiếng Việt nếu bằng tiếng nước ngoài.

Trước ngày 08/10/2018 - ngày Nghị định số 140/2018/NĐ-CP có hiệu lực - hồ sơ đề nghị xác nhận người nước ngoài được miễn GPLĐ còn phải nộp thêm Danh sách trích ngang về họ, tên, tuổi, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu... của người nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay đã gỡ bỏ tài liệu này.

Theo Điều 172 Bộ Luật Lao động và Điều 7 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP, **những trường hợp sau đây được miễn giấy phép lao động:**

1. Là thành viên góp vốn hoặc là chủ sở hữu của công ty trách nhiệm hữu hạn;
2. Là thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần;
3. Là Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;
4. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để thực hiện chào bán dịch vụ hoặc để xử lý sự cố kỹ thuật;
5. Luật sư nước ngoài đã được phía Việt Nam cấp giấy phép hành nghề;
6. Theo quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;
7. Sinh viên thực tập;
8. Di chuyển nội bộ;
9. Thực hiện dự án ODA;
10. Hoạt động báo chí;
11. Giảng dạy, nghiên cứu tại các trường quốc tế tại Việt Nam;
12. Tình nguyện viên quốc tế;
13. Là chuyên gia kỹ thuật hoặc giám đốc điều hành làm việc dưới 30 ngày.

## Một số quy định về việc xử phạt liên quan đến bảo hiểm xã hội

Một số các hành vi dưới đây liên quan đến bảo hiểm xã hội (BHXH) được cho là cấm thực hiện hoặc bắt buộc doanh nghiệp thực hiện để tránh bị xử phạt:

### **Chậm chi trả trợ cấp tai nạn lao động**

Khi nhận được tiền trợ cấp tai nạn lao động do cơ quan BHXH chuyển đến, doanh nghiệp phải nhanh chóng giao cho người lao động bị tai nạn trong thời hạn 10 ngày.

Quá thời hạn này, mức phạt sẽ là 3 triệu đồng dành cho mỗi trường hợp vi phạm.

*(Khoản 2 Điều 1 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 88/2015/NĐ-CP)*

### **Chậm đóng BHXH**

Theo Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017, doanh nghiệp phải trích đóng BHXH hàng tháng, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đó.

Nếu trích đóng BHXH chậm so với thời hạn nêu trên, doanh nghiệp sẽ bị phạt từ 24% đến 30% tổng số tiền phải đóng BHXH, mức phạt tối đa là 150 triệu đồng.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải nộp thêm tiền lãi chậm đóng theo mức lãi suất của hoạt động đầu tư từ Quỹ bảo hiểm xã hội trong năm.

*(Khoản 2, Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013)*

### **Chậm lập hồ sơ tham gia BHXH**

Nếu hợp đồng lao động mới giao kết thuộc diện phải đóng BHXH, doanh nghiệp cần lập hồ sơ đăng ký tham gia BHXH trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày giao kết hợp đồng.

Việc lập hồ sơ tham gia BHXH chậm trễ sẽ bị phạt tiền từ 4 triệu - 6 triệu đồng/mỗi hợp đồng lao động.

*(Khoản 3 Điều 28, Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013)*

### **Giả mạo hồ sơ hưởng BHXH**

Người lao động nếu có hành vi khai không đúng sự thật, giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ BHXH (ốm đau, thai sản, hưu trí...) sẽ bị phạt từ 500.000 - 1 triệu đồng.

Phía doanh nghiệp nếu có hành vi giả mạo hồ sơ hưởng BHXH nhằm mục đích trục lợi sẽ bị phạt khoảng 15 triệu đồng/01 hồ sơ.

*(Khoản 1, Khoản 4 Điều 27, Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013)*

### **Khai thiếu hợp đồng lao động thuộc diện phải đóng BHXH**

Từ 2018, Hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn từ 1 tháng đến dưới 3 tháng cũng phải đóng BHXH bắt buộc (Luật BHXH số 58/2014/QH13).

Do đó, hàng tháng, doanh nghiệp sẽ phải trích đóng BHXH cho tất cả các HĐLĐ có thời hạn từ 1 tháng trở lên.

Nếu doanh nghiệp bỏ sót HĐLĐ phải đóng BHXH, cho dù là vô ý sẽ bị phạt từ 24% đến 30% tổng số tiền phải đóng.

Trường hợp không đóng BHXH cho toàn bộ người lao động, mức phạt sẽ từ 36% đến 40% tổng số tiền phải đóng.

Mức phạt tối đa cho hành vi bỏ sót hoặc không đóng BHXH cho toàn bộ lao động đều là 150 triệu đồng.

*(Điều 26 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013)*

### **Thỏa thuận không đóng BHXH**

Theo Điều 5 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017, tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc của doanh nghiệp là 17% và người lao động là 8%, tổng cộng là 25% (tiền lương tháng).

Doanh nghiệp và người lao động bắt buộc phải đóng BHXH theo tỷ lệ này, không được thỏa thuận trốn đóng hoặc giảm mức đóng.

Người lao động nếu thỏa thuận với doanh nghiệp để không đóng hoặc giảm mức đóng BHXH sẽ bị phạt từ 500 đến 1 triệu đồng. Riêng phía doanh nghiệp sẽ bị phạt từ 24% đến 30% tổng số tiền phải đóng BHXH, mức phạt tối đa 150 triệu đồng.

*(Khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013)*

## Nhập khẩu tại chỗ máy móc đã qua sử dụng được miễn kiểm định chất lượng

Công văn số 2395/BKHHCN-ĐTGC ngày 08/08/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc doanh nghiệp chế xuất mua (nhập khẩu tại chỗ) máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng của doanh nghiệp nội địa.

Theo đó, kể từ ngày 15/06/2019, việc nhập khẩu máy móc thiết bị đã qua sử dụng được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.

Tuy nhiên, theo Bộ Khoa học & Công nghệ, Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg nêu trên chỉ áp dụng với máy móc thiết bị đã qua sử dụng khi nhập khẩu lần đầu từ nước ngoài vào Việt Nam, không điều chỉnh đối với máy móc thiết bị được chuyển giao ở Việt Nam giữa các doanh nghiệp Việt Nam, kể cả giữa doanh nghiệp chế xuất (DNCX) với doanh nghiệp nội địa.

Theo đó, khi DNCX mua máy móc thiết bị đã qua sử dụng từ doanh nghiệp nội địa (tức nhập khẩu tại chỗ) thì không cần tuân thủ các quy định về kiểm tra chất lượng tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.



## Tiến độ thực hiện dự án tính từ thời điểm nào?

Công văn số 5582/BKHDT-ĐTNN ngày 09/08/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đăng ký tiến độ thực hiện dự án.



Theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, nhà đầu tư nước ngoài nếu muốn thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam thì phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Điều 29, 30, 31 Nghị định này, sau đó làm thủ tục thành lập doanh nghiệp để triển khai dự án đầu tư và các hoạt động kinh doanh.

Kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập sẽ là được xem nhà đầu tư của dự án đó và tiến độ thực hiện dự án được tính từ sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (khoản 1 Điều 45 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP).

### LƯU Ý:

*"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng".*